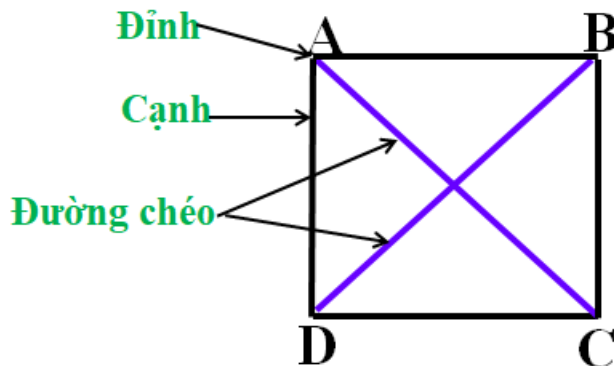


## Chương 3: CÁC HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN

### Bài 1: HÌNH VUÔNG – TAM GIÁC ĐỀU – LỤC GIÁC ĐỀU

#### 1. Hình vuông



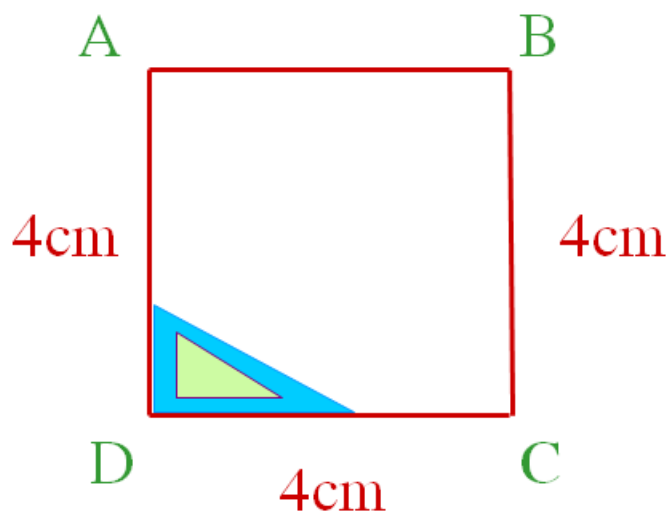
Hình vuông ABCD có:

- Bốn đỉnh: A, B, C, D.
- Bốn cạnh bằng nhau:  $AB = BC = CD = DA$ .
- Bốn góc bằng nhau và bằng góc vuông.
- Hai đường chéo là AC và BD.

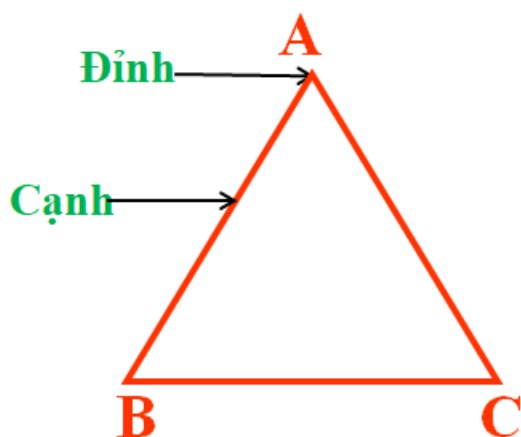
**Ví dụ:** Vẽ hình vuông có cạnh 4 cm

Ta vẽ như sau:

- Vẽ đoạn thẳng DC dài 4 cm.
- Vẽ hai đường thẳng vuông góc với DC tại D và C trên đường thẳng đó lấy đoạn thẳng  $DA = 4\text{ cm}$ ;  $CB = 4\text{ cm}$  (xem hình vẽ).
- Nối hai điểm A với B ta được hình vuông ABCD.



## 2. Tam giác đều



Tam giác ABC có:

- Ba đỉnh: A, B, C.
- Ba cạnh bằng nhau:  $AB = AC = BC$ .
- Ba góc đỉnh A, B, C bằng nhau.

Tam giác ABC như thế được gọi là tam giác đều.

**\*Cách vẽ tam giác đều ABC:**

- + Vẽ đoạn thẳng BC.

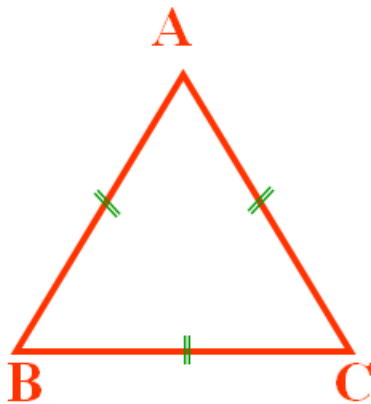
+ Vẽ cung tròn tâm B bán kính BC.

+ Vẽ cung tròn tâm C bán kính BC.

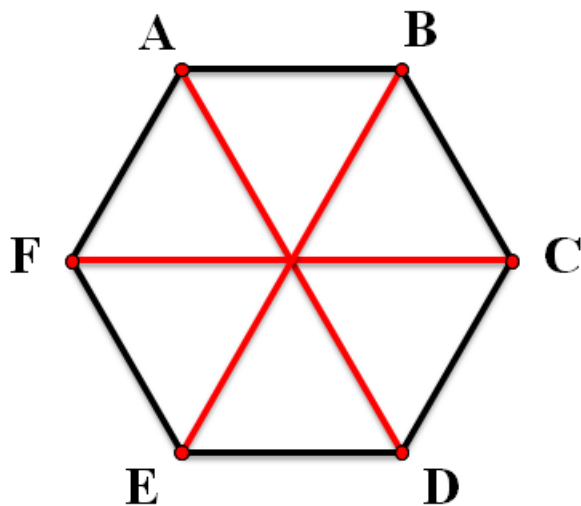
Hai cung tròn này cắt nhau tại A.

+ Nối đoạn thẳng AB; AC.

Ta được  $\triangle ABC$  đều.



### 3. Lục giác đều



Xét hình ABCDEF có:

- Sáu đỉnh A, B, C, D, E, F.

- Sáu cạnh bằng nhau  $AB = BC = CD = DE = EF = FA$ .

- Sáu góc đỉnh A, B, C, D, E, F bằng nhau.

- Ba đường chéo chính là AD, BE, CF.

Hình ABCDEF như thế được gọi là lục giác đều.